

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 29-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Quyền;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tội “Cướp giật tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn S, sinh năm 1990 tại tỉnh Y; thường trú: Thôn T, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; tạm trú: Phòng trọ số A, nhà trọ T, Ấp C, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đức C, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nông Thị C và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2018 đến ngày 04/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trọng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh năm 1990; thường trú: Ấp 2, xã T, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 2, khu phố H, phường U, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vi Văn L, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 2, xã N, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Nông Thị C, sinh năm 1990; tạm trú: Phòng trọ số M, nhà trọ T, Ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn S và ông Vi Văn L có mối quan hệ là bạn với nhau. Ngày 06/7/2018, S truy cập trang quảng cáo chuyên bán các sản phẩm liên quan đến quan hệ tình dục trên mạng xã hội Facebook và đặt mua 01 chai thuốc kích dục nhãn hiệu Vimax (Men Delay Spray) với giá 480.000 đồng. S cung cấp thông tin địa chỉ giao hàng tại Ấp H, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cùng số điện thoại 01686750780 để nhân viên giao hàng. Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2018, bà Nguyễn Thị Quỳnh G được phân công giao hàng cho S. Bà G dùng số điện thoại 01688675034 gọi vào số điện thoại 01686750780 thỏa thuận địa điểm giao hàng, S hẹn giao hàng tại địa chỉ gần nhà nghỉ Lâm Viên thuộc Ấp 2, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sự điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 đi từ phòng trọ đến gần nhà nghỉ Lâm Viên để gặp bà G. Tuy nhiên, khi gặp S thì bà G không tìm được gói bưu phẩm bên trong chứa chai thuốc kích dục trong thùng chứa hàng để giao cho khách nên bà G nói với S khi nào tìm được sẽ gọi lại cho S nhận hàng sau thì S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 về phòng trọ. Khoảng 10 phút sau bà G tìm được gói bưu phẩm bên trong có chứa chai thuốc kích dục nên gọi điện thoại cho S và hẹn giao hàng trước cửa hàng Q thuộc Ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thì S đồng ý. S liền gọi điện thoại rủ ông Vi Văn L đi chơi với S và đi lấy thuốc do người nhà ở quê gửi vào thì ông L đồng ý. S điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 đến phòng trọ chờ L đến địa điểm đã hẹn với bà G. Khi gặp bà G, S dừng xe 21B1-515.49 song song ngược chiều với xe của bà G và cách khoảng 01m. Lúc này, xe của S vẫn nổ máy, S ngồi trên xe và hỏi bà G “Hàng của anh đâu?” thì bà G đưa cho S 01 gói bưu phẩm bên trong chứa chai thuốc kích dục và nói với S “Hàng của anh nè”. S liền dùng tay cầm gói bưu phẩm trên tay. Lúc này S nảy sinh ý định chiếm đoạt chai thuốc kích dục nên S đưa gói bưu phẩm cho ông L cầm rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 bỏ chạy về hướng phường Uyên Hưng. Khi đến ngã ba 49 thì S dừng xe lại và nói ông L đưa gói bưu phẩm bên trong có chứa chai thuốc kích dục và bỏ vào cốp xe mô tô của S rồi tiếp tục chở ông L đến khu vực ngã tư 550 thuộc địa bàn thị xã Thuận An để chơi.

Đến ngày 28/7/2018 S tiếp tục dùng điện thoại truy cập vào mạng Facebook đặt mua một đôi giày với hình thức giao hàng tận nơi, S để lại thông tin số điện thoại 01688975233 và địa chỉ giao hàng tại ấp H, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Ngày 30/7/2018, bà G được phân công giao đôi giày cho S. Bà G nhìn thông tin trên gói bưu phẩm thấy ghi tên Nông Văn S, cùng số điện thoại 01688975233 nên bà G nghi ngờ S là người đã chiếm đoạt chai thuốc kích dục vào ngày 08/7/2018 cho nên đã đến Công an xã Hội Nghĩa trình báo sự việc. Khoảng 15 giờ ngày 30/7/2018, bà G gọi điện thoại cho S và

hẹn giao hàng tại cửa hàng Điện máy Xanh thuộc Ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sự điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 đến địa điểm đã hẹn gặp bà G thì Công an xã Hội Nghĩa mời S về trụ sở làm việc. S Bkhai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chai thuốc kích dục vào ngày 08/7/2018.

Công an xã Hội Nghĩa lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 196/KLTS-TTHS ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên kết luận: 01 chai Vimax (Men Delay Spray) có giá trị 450.000 đồng.

Cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nông Văn S về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”;
- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; các điểm b, s và h, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) tù.
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:
 - + Tịch thu tiêu huỷ 01 chai nhựa màu trắng hình trụ cao khoảng 10 cm, trên thân chai có dòng chữ Vimax Men Delay Spray và hoa văn màu xanh do không còn giá trị sử dụng;
 - + Tịch thu phát mãi nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 21B1-515.49 và trả cho bà Nông Thị C $\frac{1}{2}$ giá trị xe;
 - + Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 21B1-515.49 mang tên Nông Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần tây dài màu đen do không liên quan đến việc phạm tội;
 - + Trả lại cho ông Vi Văn L 01 cái áo thun màu trắng, có viền đen, bên trái có dòng chữ ADIDAS, ở gần cổ áo có 03 viền đen và 01 cái quần kaki lưng màu đỏ nhạt, phía sau túi quần bên phải có 01 các mạt in dòng chữ BURBERRY do không liên quan đến việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Quỳnh G không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố; thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ mà đại

diện Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính trong gia đình; có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế; phạm tội do bột phát nhất thời; hiện nay đang phải điều trị bệnh tim. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nông Văn S được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Thị Quỳnh G trình bày: Ngày 08/7/2018 bà G là người giao 01 chai thuốc kích dục nhãn hiệu Vimax (Men Delay Spray) với giá 480.000 đồng cho bị cáo S. Sau khi nhận hàng bị cáo S không trả tiền cho bà G mà phóng xe bỏ chạy chiếm đoạt số tiền 480.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi bị bắt thì bị cáo đã xin lỗi và bồi thường số tiền nêu trên cho bà G. Vì vậy, bà G không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn L trình bày: Ông L là bạn của bị cáo S. Chiều ngày 08/7/2018 bị cáo S rủ ông L đi chơi và đi lấy thuốc do người nhà ở quê gửi vào thì ông L đồng ý. Bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 đến phòng trọ chờ ông L đi. Khi gặp bà G thì giữa bị cáo S và bà G nói chuyện với nhau như thế nào thì ông L không biết. Chỉ thấy sau khi lấy được hàng thì bị cáo S đưa cho ông L cầm và S tiếp tục điều khiển xe chờ ông L. Đến ngày 30/8/2018, ông L bị Công an Hội Nghĩa mời lên làm việc và ông đã giao nộp 01 cái áo thun màu trắng, viền đen, bên hông trái có dòng chữ adidas, cổ tay áo có 03 viền đen; 01 cái quần kaki màu đỏ nhạt, sau túi quần bên phải có dòng chữ BURBERRY. Do không liên quan đến việc phạm tội nên ông L đề nghị nhận lại những tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị C trình bày: Bà C là vợ của bị cáo Nông Văn S, bà C và bị cáo S kết hôn năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 21B1-515.49 do bị cáo Nông Văn S đứng tên chủ sở hữu. Vì vậy, bà C xin nhận lại xe và đồng ý nộp $\frac{1}{2}$ giá trị của xe vào ngân sách Nhà nước.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn S khai: Vào Khoảng 15 giờ ngày 08/7/2018 tại trước cửa hàng Q thuộc Ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, sau khi được bà Nguyễn Thị Quỳnh G đưa gói hàng trong có 01 chai thuốc kích dục thì bị cáo nhanh chóng điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.49 bỏ chạy về hướng phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mà không trả tiền hàng cho bà G. Lời khai của bị cáo trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 08/7/2018, tại Ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nông Văn S đã có hành vi cướp giật 01 chai thuốc kích dục nhãn hiệu Vimax (Men Delay Spray) của bà Nguyễn Thị Quỳnh G. Giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 450.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc Tày, có ông nội tên Nông Ngọc T được tặng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h và s, khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, hiện nay đang phải điều trị bệnh tim, sau thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình và có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng có sự giám sát, quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời trình bày của người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Quỳnh G đã nhận bồi thường số tiền 480.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với 01 chai nhựa màu trắng hình trụ cao khoảng 10 cm, trên thân chai có dòng chữ Vimax Men Delay Spray và hoa văn màu xanh hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 21B1-515.49, màu đỏ đen do bị cáo Nông Văn S đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đây là tài sản chung của bị cáo Nông Văn S và bà Nông Thị C tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Khi bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để phạm tội thì bà C không biết. Nên tịch thu xe mô tô hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số 21B1-515.49 để phát mãi sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe; $\frac{1}{2}$ giá trị xe còn lại thì trả cho bà Nông Thị C.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 21B1-515.49 mang tên Nông Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng, 01 quần tây dài màu đen là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nông Văn S.

+ Đối với 01 cái áo thun màu trắng, có viền đen, bên trái có dòng chữ ADIDAS, ở gần cổ áo có 03 viền đen; 01 cái quần kaki lưng màu đỏ nhạt, phía sau túi quần bên phải có 01 cái mặc in dòng chữ BURBERRY là tài sản của ông Vi Văn L, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho ông Vi Văn L.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 106, 135, 136, 260, 268, 269, 298, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Các điều 46 và 47; các điểm b, h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn S 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án 29/3/2019.

Giao bị cáo Nông Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng hình trụ cao khoảng 10 cm, trên thân chai có dòng chữ Vimax Men Delay Spray và hoa văn màu xanh.

- Tịch thu để phát mãi 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 21B1-515.49 màu đỏ đen, có số khung: 1720GY010228, số máy E3T6E080122, sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe và trả lại cho bà Nông Thị C $\frac{1}{2}$ giá trị xe.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn S: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 21B1-515.49 mang tên Nông Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, số kiểu: SM-G610F/DS, Emei: 353415/08/633614/9, Emei: 353416/08/633614/7; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần tây dài màu đen.

- Trả lại cho ông Vi Văn L: 01 cái áo thun màu trắng, có viền đen, bên trái có dòng chữ ADIDAS, ở gần cổ áo có 03 viền đen và 01 cái quần kaki lửng màu đỏ nhạt, phía sau túi quần bên phải có 01 cái mặc in dòng chữ BURBERRY.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền